**NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 23**

(Từ ngày 22/2 đến 27/2/2021)

**MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 8**

Giáo viên: Cô Linh - Cô Chinh – Cô Hà

Học sinh có thể trao đổi hoặc gửi bài vào địa chỉ mail, zalo, facebook hay sđt cho các cô như sau:

Địa chỉ Mail:

Cô Linh: [ngotruongthuylinh@gmail.com](mailto:ngotruongthuylinh@gmail.com) SĐT:0938890836

Cô Chinh:  [tamchinh84@gmail.com](mailto:thuythom090805@gmail.com)  SĐT: 0932073155

Cô Hà: vuha1021@gmail.com SĐT: 0908076931

**Nhiệm vụ của học sinh:**

1. Đọc và ghi nội dung bài học vào vở.
2. Làm các bài tập thầy cô giao vào vở bài tập và gửi nộp cho thầy cô dạy lớp mình theo thời gian qui định.
3. Tự nghiên cứu các bài học:

* Đối với văn bản:

- Đọc kĩ nhiều lần.

- Làm phần Luyện tập vào vở.

* Đối với phần tiếng Việt và Tập làm văn:

- Đọc và làm phần luyện tập trong sgk. (chú thích ngay trong sgk)

- Câu hỏi luyện tập thầy cô giao: Thực hiện vào vở bài tập.

**NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 23**

Trường THCS Phan Đăng Lưu

Họ và tên học sinh: ………………………………………. Lớp: ……………..

**Văn bản: CHIẾU DỜI ĐÔ (THIÊN ĐÔ CHIẾU)**

**Lí Công Uẩn**

**I. Đọc – hiểu chú thích**

1. Tác giả: Lí Công Uẩn (974 -1028) hay còn gọi là Lí Thái Tổ, người sáng lập vương triều nhà Lí: Xem chú thích dấu 🟑 Sgk/50.

2. Tác phẩm: (Văn bản được học do Nguyễn Đức Vân dịch)

- Thể loại: Chiếu - Xem chú thích dấu 🟑 Sgk/50.

- Hoàn cảnh ra đời: Năm 1010 (năm Canh Tuất niên hiệu Thuận Thiên thứ nhất), Lí Công Uẩn viết bài chiếu này bày tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư (nay thuộc tỉnh Ninh Bình) ra thành Đại La (tức Hà Nội ngày nay).

- Phương thức biểu đạt: Nghị luận

- Bố cục: 3 phần

+Phần 1: Xưa nhà Thương…không thể không dời đổi.

* Mục đích của việc dời đô hoặc Tầm quan trọng của việc dời đô.

+Phần 2: Huống gì thành Đại La…muôn đời.

* Khẳng định Đại La là nơi tốt nhất để định đô.

+Phần 3: Trẫm muốn…nghĩ thế nào?

* Ý chí, nguyện vọng dời đô.

**II. Đọc – hiểu văn bản**:

1. **Mục đích của việc dời đô.**

* Mưu toan nghiệp lớn, xây dựng vương triều phồn thịnh, nhân dân được ấm no, chứng tỏ vương triều nhà Lí đang trên đà phát triện lớn mạnh.
* Để nhân dân thấy được việc dời đô sẽ đem lại những kết quả tốt đẹp, vua Lí Công Uẩn đã nêu:
* Dẫn chứng sử sách:
* Thời xưa bên Trung Quốc: Nhà Thương năm lần dời đô; Nhà Chu ba lần dời đô. ⇨ Kết quả: Vận nước lâu dài, phong tục phồn thịnh.
* Ở nước ta: Nhà Đinh, Lê coi thường mệnh trời, không noi theo Thương, Chu; cứ đóng yên đô thành ở vùng núi Hoa Lư ⇨ Hậu quả: triều đại không lâu bền, vận nước ngắn ngủi, trăm họ hao tổn.
* Lí lẽ: Không phải các vua tự theo ý mình, mà vâng mệnh trời thuận ý dân; Trẫm rất đau xót về việc đó (Tức: nhân dân khổ sở, số vận ngắn ngủi của hai triều Đinh, Lê).
* Kết luận: Không thể không dời đô.
* Cách lập luận chặt chẽ, thấu đáo; dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục, lí lẽ sắc bén; nghệ thuật so sánh tương phản hợp lí.
* Khẳng định dời đô là việc cần thiết làm cho đất nước vững bền, phát triển thịnh vượng. Là việc làm vì chính nghĩa, vì nước, vì dân.

1. **Khẳng định thành Đại La là nơi tốt nhất để định đô.**

* Về lịch sử: Đại La là kinh đô cũ của Cao Vương.
* Về vị trí địa lí:
* Đại La ở nơi trung tâm của đất trời;
* thế rồng cuộn hổ ngồi;
* đúng ngôi nam bắc đông tây;
* tiện hướng nhìn sông dựa núi;
* địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng;
* Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ, ngập lụt;
* muôn vật tốt tươi.
* Về chính trị, văn hóa: Đại La là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước.
* Cách lập luận chặt chẽ. Sử dụng câu văn biền ngẫu, cân xứng, súc tích, giàu hình ảnh.
* Đại La là nơi hội đủ điều kiện, xứng đáng làm nơi đặt kinh đô của đất nước.

1. **Ýchí, nguyện vọng dời đô.**

“Trẫm…Các khanh nghĩ thế nào?”

* Cuối bài chiếu, vua Lí Công Uẩn không hạ lệnh mà đặt câu hỏi.
* Nhà vua muốn thu phục lòng người bằng lí lẽ và bằng tình cảm chân thành.
* Lí Công Uẩn là vị vua anh minh.

**III.Tổng kết**: Ghi nhớ Sgk/51

* Nghệ thuật:
* Lập luận chặt chẽ, lí lẽ và dẫn chứng thuyết phuc.
* Sử dụng câu văn biền ngẫu, cân xứng, súc tích, giàu hình ảnh.
* Nội dụng: Phản ánh khát vọng của nhân dân về một đất nước độc lập, thống nhất, tự cường.

**IV. Luyện tập:** sgk/52

Bài Chiếu có kết cấu chặt chẽ, lập luận giàu sức thuyết phục:

* Đoạn văn đầu: Trước tiên vua Lí Công Uẩn viện dẫn sử sách làm tiền đề. Từ đó soi vào thực tế hai triều Đinh, Lê để chỉ rõ thực tế ấy không còn phù hợp đối với sự phát triển của đất nước. ⇨ Kết luận: nhất thiết phải dời đô.
* Đoạn tiếp theo: Lí Công Uẩn ca ngợi địa thế thành Đại La. ⇨ Khẳng định đây là nơi tốt nhất để đặt kinh đô.
* Kết thúc bài chiếu: Lí Công Uẩn không hạ lệnh mà hỏi ý kiến rất chân thành. ⇨ Vị vua anh minh.
* **Câu hỏi (Bài tập):**

Câu 1: Học thuộc lòng phần ghi nhớ: sgk/ 51

Câu 2: Từ hình ảnh vị vua anh minh Lí Công Uẩn, hãy viết một đoạn văn từ 10 đến 15 dòng trình bày suy nghĩ của em về những người lãnh đạo anh minh trong thời điểm đất nước đang chung tay chống đại dịch COVID 19.

\*Chuẩn bị bài “Hịch tướng sĩ”.

…………………………………………………………………….

**Tiếng Việt CÂU PHỦ ĐỊNH**

**I. Đặc điểm hình thức và chức năng:**

1. Ví dụ:

VD 1/sgk/52

b. Nam không đi Huế.

c. Nam chưa đi Huế.

d. Nam chẳng đi Huế.

🢡Các câu b, c, d là câu phủ định

* Đặc điểm: có từ phủ định không, chưa, chẳng…
* Chức năng: dùng để xác nhận không có sự việc đi Huế của Nam. (Câu phủ định miêu tả)

VD 2/sgk/52

- Không phải nó chần chẫn như cái đòn càn.

- Đâu có! Nó bè bè như cái quạt thóc.

🢡Là câu phủ định

* Đặc điểm: có từ phủ định không phải, đâu có.
* Chức năng: dùng để phản bác ý kiến của ông thầy bói sờ vòi, sờ ngà. (Câu phủ định bác bỏ)

1. Ghi nhớ: Sgk/53

**II Luyện tập:** Các bài tập trong Sgk/ 46,47,53,54 học sinh tự làm.

**\*Câu hỏi (Bài tập):**

Câu 1: Học thuộc đặc điểm hình thức và chức năng của câu phủ định.

Câu 2: Viết một đoạn thoại ngắn (khoảng 8 câu), liên quan đến vấn đề học tập, trong đó có 1 câu phủ định miêu tả, 1 câu phủ định bác bỏ.

…………………………………………………………………………….

**Tập làm văn: CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG (PHẦN TẬP LÀM VĂN)**

**(Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu, tự làm)**

**Gợi ý:** Các em có thể chọn và thuyết minh về một trong các di tích lịch sử ở quận 8 như sau:

* Chùa Sắc Tứ Huệ Lâm
* Chùa Thiên Phước
* Chùa Pháp Quang
* Đình Phong Phú
* Đình Bình Đông
* Đình Vĩnh Hội
* Lò Gốm Hưng Lợi (phường 16, q8)
* Cầu Chà Và
* Cầu Chữ Y

**Gợi ý:** Các em học sinh có thể làm theo trình tự:

MB: Giới thiệu đối tượng (di tích lịch sử) muốn thuyết minh

TB: Lần lượt trình bày các ý:

-Vị trí địa lí, diện tích di tích (phương tiện di chuyển đến di tích …)

-Nguồn gốc và lịch sử hình thành di tích (tên gọi, thời gian xây dựng, nguồn gốc hỉnh thành…)

-Kiến trúc, cảnh quan (bao quát, chi tiết, điểm đặc biệt nổi bật của di tích…)

-Ý nghĩa của di tích đối với đời sống (thu hút du khách, nơi tổ chức các nghi lễ….)

KB: Khẳng định lại giá trị, ý nghĩa, vai trò của di tích và nêu cảm nghĩ của bản thân.

* Lứu ý: Học sinh làm vào tập bài tập. Khi làm bài, học sinh ghi rõ họ và tên, lớp. Nhớ viết mực đậm màu. Gửi bài cho giáo viên qua zalo, facebook hoặc mail.

**Tập làm văn: TRẢ BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 5**

**(Thực hiện khi học sinh vào học trở lại)**

**Chúc các em học tập vui vẻ. Chăm chỉ học bài và làm bài nhé!**